

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Đắk Nông, ngày tháng 4 năm 2022

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin, Chuyển đổi số Y tế và bảo đảm an toàn thông tin mạng của Ngành Y tế tỉnh Đắk Nông năm 2022

Căn cứ Quyết định số 5969/QĐ-BYT ngày 21/12/2021 của Bộ Y tế về Phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ Y tế giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 579/QĐ-BYT ngày 10/03/2022 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ Y tế năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 191/QĐ-CNTT ngày 28/10/2021 của Cục CNTT-Bộ Y tế, về việc ban hành Tài liệu hướng dẫn đánh giá chuyển đổi số y tế ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Đắk Nông năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 01/03/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc ban hành kế hoạch thực hiện Đề án triển khai ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Tỉnh Ủy về Chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 265/KH-SYT ngày 15/12/2021 của Sở Y tế tỉnh Đắk Nông Ứng dụng công nghệ thông tin, Chuyển đổi số Y tế và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong Ngành Y tế tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025,

Sở Y tế xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, Chuyển đổi số Y tế và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Căn cứ vào tình hình ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) thực tế của Ngành và xác định các nội dung ưu tiên thực hiện trong năm 2022, đảm bảo phù

hợp với Kế hoạch ứng dụng CNTT giai đoạn 2020-2025 của Trung ương, địa phương;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn ngành y tế, cải thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị công nghệ thông tin, xây dựng các hệ thống phần mềm quản lý chuyên môn nghiệp vụ cho các đơn vị chưa có hệ thống quản lý nhằm từng bước chuẩn hóa, số hóa dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác chuyên môn, công tác chỉ đạo điều hành trong toàn ngành.

- Bảo đảm an toàn thông tin mạng đặt trọng tâm vào Chuyển đổi số trong y tế góp phần xây dựng hệ thống y tế hiện đại, chất lượng, công bằng, hiệu quả, hỗ trợ người dân dễ dàng tiếp cận thông tin y tế để sử dụng các dịch vụ y tế có hiệu quả cao và được bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe liên tục, suốt đời.

- Triển khai, sử dụng đồng bộ, hiệu quả các ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong hoạt động tại cơ quan Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc đáp ứng được yêu cầu tăng cường, nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và chất lượng các dịch vụ y tế, phục vụ tốt người dân và doanh nghiệp. Góp phần nâng cao các chỉ số cải cách hành chính của Ngành, tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả trong toàn Ngành các hệ thống thông tin, ứng dụng, phần mềm dùng chung của tỉnh, của trung ương trong công tác quản lý, điều hành, công tác chuyên môn;

- Triển khai kịp thời, hiệu quả các nền tảng công nghệ thông tin trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19;

- Phối hợp sở, ban, ngành kết nối dữ liệu liên thông y tế với các dữ liệu khác theo quy định, theo Quyết định số 198/QĐ-BYT ngày 13/01/2021;

- Thực hiện chuyển đổi số trong toàn ngành Y tế tỉnh Đắk Nông theo Quyết định số 5316/QĐ-BYT ngày 22/12/2020 của Bộ Y tế về Phê duyệt chương trình chuyển đổi số y tế năm 2025, định hướng đến năm 2030. Trong đó, trọng tâm thực hiện chuyển đổi số tại các cơ sở dịch vụ khám, chữa bệnh từ khâu tiếp nhận đến khám và điều trị được lưu trữ bằng bệnh án điện tử theo Thông tư 46/2018/TT-BYT;

- Triển khai Hệ thống đăng ký khám, chữa bệnh online;

- Thực hiện kết nối và lưu trữ dữ liệu cận lâm sàng bằng hệ thống RICK, PACK và thanh toán viện phí không dùng tiền mặt;

- Đầu tư nâng cấp Hệ thống hoạt động y tế từ xa theo Quyết định số 2628/QĐ-BYT ngày 22/6/2020.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước

- Đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin theo lộ trình, hướng dẫn của cơ quan chức năng, đảm bảo việc kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng đường truyền cáp quang đáp ứng được nhu cầu hoạt động của cơ quan theo quy

định. Thực hiện mua sắm tập trung, nâng cấp máy tính, thiết bị văn phòng cho công chức, viên chức theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông;

- Đảm bảo việc cấp, thu hồi chứng thư, chữ ký số do Ban Cơ yếu chính phủ cung cấp cho đơn vị, cá nhân theo đúng quy định, hướng dẫn hiện hành;

- Nâng cấp, triển khai kết nối liên thông hệ thống phần mềm quản lý văn bản chỉ đạo điều hành iOffice, đảm bảo công việc được xử lý qua môi trường mạng đến tất cả các đơn vị trong toàn Ngành, sử dụng đồng bộ, hiệu quả chứng thư số, chữ ký số trên các hệ thống theo quy định;

- Triển khai hệ thống quản lý nhân sự ngành Y tế của tỉnh để cho việc quản lý hồ sơ, thông tin của các cán bộ và nhân viên y tế luôn được cập nhật kịp thời, giúp cho lãnh đạo quản lý và điều động, bổ nhiệm cán bộ;

- Tăng cường việc sử dụng hệ thống thư điện tử của tỉnh (<https://mail.daknong.gov.vn>) trong việc trao đổi công việc trên môi trường mạng.

2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện việc kết nối, cập nhật cơ sở dữ liệu vào Hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử theo Quyết định 831/QĐ-BYT ngày 11/3/2017 của Bộ Y tế về việc Ban hành Mẫu hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, làm cơ sở để thực hiện thành công việc tạo lập Hồ sơ sức khỏe cho người dân;

- Thường xuyên, kiểm tra, rà soát và nâng cấp Trang thông tin điện tử của Ngành (<http://syt.daknong.gov.vn>), của các đơn vị trực thuộc (nếu có) đảm bảo việc quản lý và cập nhật thông tin, các tính năng cơ bản theo đúng Nghị định số 43/2011/NĐ-CP, ngày 13/6/2011 của Chính phủ. Xây dựng và cung cấp thông tin và các tính năng cơ bản như tra cứu, tìm kiếm văn bản, sắp xếp các mục tin từng bước đáp ứng nhu cầu thông tin của người dân và doanh nghiệp, góp phần nâng cao Chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh (PCI);

- Xây dựng, cung cấp và cập nhật thường xuyên, đầy đủ các dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết cho người dân và doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ hành chính công của tỉnh (<https://motcua.daknong.gov.vn>), bảo đảm cung cấp 90% thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực do Sở Y tế quản lý giải quyết được triển khai trực tuyến ở mức độ 3 trở lên, trong đó có ít nhất 30% số thủ tục ở mức độ 4, ưu tiên các dịch vụ liên quan nhiều đến đời sống người dân, hoạt động của doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, dịch vụ có số lượng hồ sơ tiếp nhận và xử lý lớn;

- Tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng tối thiểu 70% các gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật đấu thầu; Lựa chọn nhà thầu qua mạng đảm bảo 100% gói thầu sử dụng vốn nhà nước, gói thầu mua sắm tập trung để duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập (ngoại trừ các gói thầu chưa được hỗ trợ).

- Quản lý, theo dõi việc kết nối, cập nhật dữ liệu của các cơ sở cung ứng thuốc trên địa bàn tỉnh trên hệ thống (<https://duocquocgia.com.vn>), đảm bảo 100% kết nối và liên thông dữ liệu theo đúng quy định của Bộ Y tế.

3. Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống thông tin, cập nhật cơ sở dữ liệu chuyên ngành Y tế

- Cập nhật, nâng cấp hệ thống phần mềm Quản lý bệnh viện đáp ứng Ứng dụng CNTT trong quản lý khám, chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế (BHYT) trong toàn ngành từ tỉnh đến huyện, thị xã, thành phố và các trạm y tế xã, phường, thị trấn theo quy định, hướng dẫn của Bộ Y tế;

- Thực hiện cập nhật thông tin của người dân vào Hồ sơ sức khỏe điện tử theo hướng dẫn và quy định tại Quyết định 831/QĐ-BYT ngày 11/3/2017 của Bộ Y tế;

- Cập nhật dữ liệu phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức ngành Y tế theo Quyết định số 5139/QĐ-BYT ngày 09/12/2020;

- Cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu chuyên ngành trong phạm vi, lĩnh vực quản lý theo các quy định hiện hành;

- Phối hợp sở, ban, ngành kết nối dữ liệu liên thông y tế với các dữ liệu khác theo quy định, theo Quyết định số 198/QĐ-BYT ngày 13/01/2021.

4. Phát triển nhân lực đảm bảo ứng dụng CNTT

- Thành lập tổ Ban chỉ đạo Chuyển đổi số, tổ giúp việc cho Ban chỉ đạo Chuyển đổi số của Ngành Y tế để đảm bảo nhân lực thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch về ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và công tác chuyên môn;

- Kiện toàn đội ngũ chuyên trách, kiêm nhiệm phụ trách công nghệ thông tin trong toàn Ngành, đảm bảo 100% các cơ sở y tế, các cơ quan, đơn vị từ tuyến huyện trở lên có công chức, viên chức chuyên trách, kiêm nhiệm công nghệ thông tin, đủ số lượng, chất lượng để triển khai tốt các hoạt động, nhiệm vụ về công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị;

- Cử công chức, viên chức gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng các kiến thức quản lý về công nghệ thông tin, về chính quyền điện tử, kỹ năng sử dụng, ứng dụng, hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, của Ngành.

5. Đảm bảo an toàn thông tin

- Triển khai, thực hiện đầy đủ văn bản của các về đảm bảo, an toàn, an ninh thông tin, hoàn thiện các quy chế trong cơ quan, đơn vị về công tác đảm bảo an toàn thông tin khi ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai, sử dụng phần mềm phòng chống mã độc theo hướng dẫn của các cơ quan chức năng, phối hợp với Đội ứng cứu sự cố mạng máy tính của tỉnh, trong việc khắc phục các sự cố về an toàn thông tin, đảm bảo hoạt động ổn định của hệ thống mạng, cơ sở dữ liệu trong cơ quan, đơn vị. Thực hiện công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn an ninh thông tin; các quy trình ứng cứu, khắc phục sự cố về an toàn an ninh thông tin;

- Định kỳ hằng năm kiểm tra, đánh giá theo quy định.

6. Ứng dụng CNTT trong công tác chuyên môn

6.1. Trong công tác khám bệnh, chữa bệnh

- Kết nối liên thông phần mềm khám, chữa bệnh giữa các tuyến (tỉnh, huyện, xã) triển khai, sử dụng hiệu quả hệ thống phần mềm quản lý hoạt động khám chữa bệnh, đảm bảo trích chuyên dữ liệu khám chữa bệnh về Cổng dữ liệu của Bộ Y tế và liên thông, thanh toán dữ liệu điện tử trên Cổng giám định của Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Tổng kết tình hình triển khai thực hiện các phần mềm quản lý trên cơ sở sử dụng chung nhất một phần mềm cho các tuyến, đảm bảo kết nối liên thông với các phần mềm chuyên môn khác theo quy định, làm nền tảng triển khai bệnh án điện tử;

- 100% cơ sở y tế (80/80; Gồm 01 BVĐK tỉnh, 01 Phòng khám đa khoa, 7 Trung tâm Y tế huyện; 71 Trạm Y tế xã, phường, thị trấn) và 30% (21/71) Trạm Y tế xã triển khai thực hiện các hoạt động y tế từ xa;

- 100% (71/71) Trạm Y tế triển khai, sử dụng phần mềm quản lý Hồ sơ sức khỏe điện tử theo phương án được phê duyệt tại Quyết định số 1080/QĐ-SYT ngày 23/12/2020 của Sở Y tế;

- 100% (9/9) cơ sở khám, chữa bệnh tuyến tỉnh, huyện triển khai phần mềm báo, nhắc người dân trong quá trình khám bệnh; phần đầu có 1 đến 2 đơn vị triển khai phần mềm quản lý chăm sóc toàn diện;

- Tiếp tục bệnh án điện tử theo quy định tại Thông tư số 46/2018/TT-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2018 và các quy định của Luật an toàn thông tin mạng;

- Đầu tư nâng cấp Hệ thống hoạt động y tế từ xa theo Quyết định số 2628/QĐ-BYT ngày 22/6/2020.

6.2. Trong công tác dự phòng

- Đảm bảo việc khai đầy đủ, đồng bộ các hệ thống thông tin, ứng dụng, phần mềm trong công tác dự phòng từ tuyến xã cho đến tuyến huyện, tỉnh và Trung ương theo đúng hướng dẫn, quy định;

- Triển khai, đưa vào sử dụng hiệu quả các ứng dụng các nền tảng trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, như:

+ Hệ thống quản lý công tác tiêm chủng (<https://tiemchungcovid19.moh.gov.vn>);

+ Hệ thống truy vết các đối tượng tiếp xúc gần với ca nghi nhiễm Covid-19 (<https://truyvet.pccovid.gov.vn>);

+ Hệ thống quản lý các đối tượng cách ly tại nhà theo quy định của Bộ Y tế trên ứng dụng Vietnam Health Declaration (<https://tokhaiyte.vn>);

+ Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm Covid-19 qua ứng dụng (<https://quanlymauxn.pccovid.gov.vn>);

+ Hệ thống xử lý phản ánh của người dân về công tác tiêm chủng vắc xin Covid-19;

+ Hệ thống đánh giá cấp độ dịch Covid-19 tại địa phương theo quy định của Bộ Y tế (<https://capdodich.yte.gov.vn>);

+ Các ứng dụng VNIED, Vietnam Health Declaration, PC-Covid;

+ Triển khai ứng dụng quản lý F0 thể nhẹ, không triệu chứng tại nhà;

+ Triển khai việc xác thực và ký số dữ liệu tiêm chủng Covid-19 của người dân trên nền tảng tiêm chủng vắc xin Covid-19 theo quy định của các cấp để vụ việc cấp Hộ chiếu vắc xin cho người dân theo lộ trình và quy định của Bộ Y tế.

6.3. Triển khai hệ thống thông tin quản lý trạm Y tế xã, phường, thị trấn

- Phối hợp với VNPT- Đắc Nông hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý trạm Y tế xã, phường, thị trấn theo quy định tại Quyết định số 3532/QĐ-BYT ngày 12 tháng 8 năm 2020.

+ Triển khai, nâng cấp và sử dụng đồng bộ hệ thống thông tin quản lý trạm Y tế xã, phường, thị trấn là hệ thống duy nhất quản lý hoạt động tại trạm bảo đảm kết nối, liên thông dữ liệu với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ sở y tế tuyến huyện, tuyến tỉnh, Bộ Y tế và Bảo hiểm xã hội Việt Nam thông qua nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu y tế cơ sở của Bộ Y tế (V20);

+ Đảm bảo hệ thống đầy đủ các chức năng, luôn cập nhật các biểu mẫu, báo cáo thống kê mới theo quy định của Bộ Y tế và các cơ quan chức năng có liên quan.

- Về hạ tầng kỹ thuật

+ Có đủ máy trạm và các thiết bị đi kèm với cấu hình phù hợp (*đủ công suất, hiệu năng, tốc độ xử lý truy xuất dữ liệu*) đáp ứng yêu cầu triển khai các hoạt động y tế trên môi trường mạng;

+ Hệ thống mạng (*mạng viễn thông, mạng internet, mạng nội bộ, các kết nối khác*) được thiết kế, triển khai phù hợp, có băng thông đáp ứng mục đích sử dụng đối với các hoạt động y tế trên môi trường mạng;

+ Các thiết bị khác (*đầu đọc Barcode, Camera,...*) theo yêu cầu của Hệ thống.

6.4. Hoàn thiện ứng dụng công nghệ thông tin đối với hoạt động quản lý tài chính, tài sản của trong toàn Ngành

- Triển khai ứng dụng các phần mềm quản lý ngân sách, tiền lương; nâng cấp phần mềm kế toán theo hướng trực tuyến để thực hiện tổng hợp, quyết toán và báo cáo tài chính hằng năm theo quy định;

- Triển khai ứng dụng phần mềm quản lý tài sản công trực tuyến, thực hiện quản lý tổng hợp tài sản và công cụ, dụng cụ trong toàn ngành; cập nhật đầy đủ thông tin tài sản trên phần mềm của Bộ Tài chính tại đường dẫn <https://qltsc.mof.gov.vn>.

- 50% (5/9) cơ sở khám chữa bệnh tuyến tỉnh, huyện triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.

IV. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp môi trường pháp lý

- Tập trung chỉ đạo thực hiện có kết quả các văn bản của Bộ Y tế, Ủy ban nhân tỉnh và các cơ quan chức năng khác về công nghệ thông tin;

- Gắn với chương trình cải cách hành chính, Chính phủ điện tử của tỉnh và quá trình thực hiện ISO 9001:2008 để tăng hiệu quả ứng dụng CNTT;

- Xây dựng, hoàn thiện các quy định về vận hành, khai thác, sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin, quy định về đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị;

- Cụ thể hóa chính sách đào tạo, thu hút dành cho cán bộ CNTT; chính sách ưu đãi thích hợp cho công chức viên chức CNTT trong đơn vị ngành Y tế;

- Các đơn vị trực thuộc xây dựng và thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2022 đảm bảo phù hợp, hiệu quả với hoạt động của đơn vị và mục tiêu chung của Ngành.

2. Giải pháp tài chính

- Huy động các nguồn tài chính khác nhau để đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, như vốn viện trợ nước ngoài, vốn vay và các nguồn kinh phí hợp pháp khác;

- Kinh phí từ nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh cho việc xây dựng và triển khai các dự án/nhiệm vụ đặc thù của Ngành;

- Nguồn tài chính của đơn vị các đơn vị trực thuộc;

- Quản lý chặt chẽ các nguồn vốn cho công nghệ thông tin, đảm bảo việc chi tiêu hiệu quả, đúng quy định, tránh lãng phí, đẩy mạnh việc thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

3. Giải pháp về an toàn thông tin

- Đảm bảo an toàn thông tin được gắn liền với hoạt động ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước. Triển khai đồng bộ, hiệu quả phần mềm mã độc tập trung của tỉnh cho các đơn vị trong toàn Ngành;

- Kiện toàn, đội ngũ chuyên trách quản lý về an toàn thông tin đúng chuyên môn cho cơ quan và các đơn vị trực thuộc, tăng cường phối hợp Đội ứng cứu sự cố mạng máy tính của tỉnh trong việc khắc phục các sự cố về an toàn thông tin trong cơ quan, đơn vị.

4. Giải pháp tổ chức, triển khai

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Sở về kết quả ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan, đơn vị mình; phân công một đồng chí lãnh đạo phó trực tiếp chịu trách nhiệm triển khai và phát triển ứng dụng công nghệ thông tin;

- Đảm tính hiệu quả, khả thi trong việc thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, đơn vị;

- Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch gắn ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính.

5. Giải pháp tổ chức

- Phát huy vai trò của Lãnh đạo Sở Y tế, Ban chỉ đạo Chuyển đổi số, tổ giúp việc cho Ban chỉ đạo Chuyển đổi số của Ngành Y tế, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị trực thuộc với Văn phòng Sở, các đơn vị liên quan để đảm bảo công tác chỉ đạo và triển khai, thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin theo Kế hoạch này;

- Phát huy đội ngũ chuyên trách công nghệ thông tin ở cơ quan, đơn vị, để có đủ năng lực tổ chức quản lý, triển khai, duy trì hoạt động hệ thống công nghệ thông tin trong phạm vi quản lý hoặc tại đơn vị;

- Tuyên truyền nâng cao hiểu biết, nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức trong cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc về vai trò, lợi ích của việc ứng dụng công nghệ thông tin y tế và chuyển đổi số y tế thông minh;

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại các đơn vị để có những giải pháp thúc đẩy kịp thời; việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại các đơn vị là tiêu chí đánh giá xếp loại bình xét thi đua cuối năm của các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở.

V. DANH MỤC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ

(Có phụ lục kèm theo)

VI. KINH PHÍ

Nguồn ngân sách địa phương, các nguồn dự án, tài trợ hợp pháp khác, được phân bổ cụ thể theo từng kế hoạch, nhiệm vụ.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở là đầu mối có trách nhiệm tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra đánh giá và tổng hợp việc thực hiện Kế hoạch này; phối hợp với các phòng chức năng tham mưu, đề xuất việc điều chỉnh các nội dung của Kế hoạch cho phù hợp với điều kiện thực tiễn quản lý nhà nước của Sở Y tế cũng như các chủ trương, đường lối, chính sách và chiến lược ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của các cấp.

2. Phòng Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm phân bổ, hướng dẫn đơn vị cân đối nguồn kinh phí thực hiện; tham mưu Lãnh đạo Sở Y tế xem xét đề nghị các sở, ngành, các cấp liên quan bố trí ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này.

3. Các phòng chức năng Sở, các đơn vị trực thuộc căn cứ vào Kế hoạch này chịu trách nhiệm xây dựng các dự án, kế hoạch cụ thể kèm theo kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, nội dung thuộc phạm vi, lĩnh vực phụ trách. Báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế trước **ngày 10/12/2022** để tổng hợp.

Trên đây là Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, Chuyển đổi số Y tế và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022 của Ngành Y tế tỉnh Đắk Nông. Sở Y tế yêu cầu lãnh đạo các phòng chức năng Sở, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (để b/c);
- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh (để b/c);
- Ban Giám đốc (để chỉ đạo);
- Các phòng chức năng Sở (để thực hiện);
- Các đơn vị trực thuộc Sở (để thực hiện);
- Lưu VT, VP_(Lập).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Huỳnh Thanh Huỳnh

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-SYT ngày tháng 4 năm 2022 của Sở Y tế tỉnh Đắk Nông)

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Chủ trì tham mưu thực hiện chính	Phòng, đơn vị phối hợp	Ghi chú
I	MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ (10)			
1	Rà soát, xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, nguồn nhân lực công nghệ thông tin, an toàn thông tin; khuyến khích và hỗ trợ các hoạt động xây dựng Đô thị thông minh, công nghệ số của tỉnh; khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số trên địa bàn tỉnh	Văn phòng Sở	Các phòng chức năng Sở, Các đơn vị trực thuộc	
2	Nâng cao chỉ số chuyển đổi số (DTI) tỉnh Đắk Nông	Văn phòng Sở	Các phòng chức năng Sở, Các đơn vị trực thuộc	
3	Xây dựng Đề án phát triển Y tế thông minh tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Văn phòng Sở	Các phòng chức năng Sở, Các đơn vị trực thuộc	Theo lộ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh
4	Triển khai chương trình đào tạo, tập huấn chương trình chuyển đổi số y tế	Phòng Tổ chức cán bộ Sở	Các phòng chức năng Sở, các đơn vị trực thuộc	
5	Triển khai bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số y tế	Các phòng chức năng Sở	Các đơn vị trực thuộc	
6	Triển khai sổ tay hướng dẫn chuyển đổi số y tế	Các phòng chức năng Sở	Các đơn vị trực thuộc	
7	Triển khai các văn bản về mức định mức chi phí công nghệ thông tin y tế; tính giá dịch vụ công nghệ thông tin trong giá dịch vụ y tế	Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở	Các đơn vị trực thuộc	
8	Triển khai các văn bản về các tiêu chuẩn, quy chuẩn về kết nối liên thông giữa các hệ thống phần mềm trong ngành y tế; kiến	Văn phòng Sở	Các phòng chức năng Sở; các đơn vị trực thuộc	

	trúc y tế điện tử; quy định về đảm bảo an toàn, an ninh, tính riêng tư của thông tin y tế			
9	Triển khai các văn bản về quy định về hướng dẫn về thử nghiệm các sản phẩm y tế mới	Các phòng chức năng Sở	Các đơn vị trực thuộc	
10	Triển khai các quy định về các công nghệ số y tế	Các phòng chức năng Sở	Các đơn vị trực thuộc	
II	PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ (23)			
A	PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG SỐ (3)			
1	Xây dựng trung tâm điều hành đô thị thông minh tỉnh Đắk Nông	Văn phòng Sở	Các phòng chức năng Sở, Các đơn vị trực thuộc	Theo lộ trình của UBND tỉnh
2	Nâng cấp hạ tầng băng rộng chất lượng cao và nâng cấp Mạng Truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên của tỉnh	Văn phòng Sở	Các đơn vị trực thuộc	Theo lộ trình của UBND tỉnh
3	Nâng cấp hạ tầng máy tính, thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối, thiết bị an toàn thông tin, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật CNTT đáp ứng yêu cầu chuyển đổi từ Ipv4 sang Ipv6	Văn phòng Sở, Các đơn vị trực thuộc		
B	PHÁT TRIỂN CÁC HỆ THỐNG NỀN TẢNG, DỮ LIỆU (5)			
1	Triển khai các nền tảng từ Trung ương	Các phòng chức năng Sở	Các đơn vị trực thuộc sở	
2	Xây dựng, chuẩn hóa các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh	Các phòng chức năng Sở	Các đơn vị trực thuộc sở	
3	Triển khai cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức	Phòng Tổ chức cán bộ Sở	Văn phòng Sở, các đơn vị trực thuộc	
4	Triển khai cơ sở dữ liệu mã định danh y tế và mã danh mục chuyên ngành	Các phòng chức năng Sở	Các đơn vị trực thuộc sở	
5	Triển khai các ứng dụng CNTT của Tổng cục Dân số hướng tới chuyển đổi số và kết nối với Bộ Y tế	Chi cục Dân số Kế hoạch hóa gia đình	Các đơn vị liên quan	
C	PHÁT TRIỂN CÁC ỨNG DỤNG, DỊCH VỤ (10)			

1	Hoàn thiện Cổng Dịch vụ công của tỉnh, tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Văn phòng Sở	Các phòng chức năng Sở, Các đơn vị trực thuộc liên quan	
2	Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực còn hiệu lực của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	Văn phòng Sở	Các phòng chức năng Sở, Các đơn vị trực thuộc liên quan	
3	Triển khai Đề án chỉnh lý tài liệu lưu trữ tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Văn phòng Sở	Các phòng chức năng Sở, Các đơn vị trực thuộc	
4	Triển khai báo cáo qua hệ thống thông tin kinh tế - chính trị tỉnh Đắk Nông	Phòng Kế hoạch Tài chính	Các phòng chức năng Sở, Các đơn vị trực thuộc	
5	Tăng cường sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số, xử lý hồ sơ trên môi trường mạng	Văn phòng Sở	Các phòng chức năng Sở, Các đơn vị trực thuộc	
6	Triển khai hệ thống Tổng đài tự động giải đáp về các thủ tục hành chính công của tỉnh	Văn phòng Sở	Các phòng chức năng Sở, Các đơn vị trực thuộc	
7	Ứng dụng Bản đồ dịch tễ Covid-19	Phòng Nghiệp vụ Y – Dược	Văn phòng Sở, Các đơn vị trực thuộc Sở	
8	Ứng dụng theo dõi F1 cách ly y tế tại nhà	Phòng Nghiệp vụ Y – Dược	Văn phòng Sở, Các đơn vị trực thuộc Sở	
9	Triển khai phần mềm Quản lý F0 không triệu chứng tại nhà	Phòng Nghiệp vụ Y – Dược	Văn phòng Sở, Các đơn vị trực thuộc Sở	
10	Duy trì hệ thống, ứng dụng phần mềm đã triển khai	Các phòng chức năng Sở, Các đơn vị trực thuộc		
D	BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN (1)			
1	Triển khai hệ thống phòng, chống mã độc tập trung của tỉnh	Văn phòng Sở	Các phòng chức năng Sở, Các đơn vị trực thuộc	
E	TUYÊN TRUYỀN NÂNG CAO NHẬN THỨC - PHÁT			

	TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC (4)			
1	Thực hiện Đề án đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021 - 2025	Phòng tổ chức cán bộ Sở	Các phòng chức năng Sở, Các đơn vị trực thuộc	
2	Tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số	Văn phòng Sở	Các phòng chức năng Sở, Các đơn vị trực thuộc	
3	Xây dựng chuyên trang, chuyên mục về Chuyển đổi số	Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật	Các phòng chức năng Sở, Các đơn vị trực thuộc	
4	Phổ biến, tuyên truyền về tình hình triển khai, định hướng chuyển đổi số	Văn phòng Sở	Các phòng chức năng Sở, Các đơn vị trực thuộc	
III	PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ (1)			
1	Thúc đẩy thương mại điện tử theo định hướng của Bộ Công thương (<i>trong lĩnh vực Ngành Y tế</i>)	Các phòng chức năng Sở	Các đơn vị trực thuộc	
IV	PHÁT TRIỂN XÃ HỘI SỐ (21)			
1	Phổ cập hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân theo hướng dẫn của Bộ Y tế	Phòng Nghiệp vụ Y – Dược	Văn phòng Sở, Các đơn vị trực thuộc Sở	
2	Thúc đẩy toàn diện tất cả các phương thức thanh toán số theo định hướng của Ngân hàng nhà nước	Phòng Kế hoạch – Tài chính	Các đơn vị trực thuộc	
3	Triển khai hệ thống thông tin phục vụ giám sát dịch tễ: dữ liệu truy vết ca bệnh và liên thông dữ liệu xét nghiệm Covid-19	Phòng Nghiệp vụ Y – Dược	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Các đơn vị liên quan	
4	Triển khai Hệ thống thông tin phục vụ quản lý “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch covid-19”	Phòng Nghiệp vụ Y – Dược	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Các đơn vị liên quan	
5	Triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Y tế	Văn phòng Sở	Các phòng chức năng Sở, Các đơn vị trực thuộc	
6	Triển khai hệ thống thông tin quản lý khám chữa bệnh hình thành kho dữ liệu quản lý Hồ sơ sức khỏe điện tử	Phòng Nghiệp vụ Y – Dược	Các đơn vị trực thuộc	

7	Triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Y tế theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ	Văn phòng Sở	Các phòng chức năng Sở, Các đơn vị trực thuộc liên quan	
8	Cập nhật phần mềm hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	Chi cục Dân số Kế hoạch hóa gia đình	Các đơn vị liên quan	
9	Kết nối dữ liệu lĩnh vực quản lý khám, chữa bệnh và công Công khai Y tế	Các cơ sở khám, chữa bệnh	Các đơn vị liên quan	
10	Kết nối dữ liệu lĩnh vực quản lý Dược và công Công khai Y tế	Phòng Nghiệp vụ Y – Dược	Các đơn vị trực thuộc	
11	Kết nối dữ liệu lĩnh vực quản lý ATTP và công Công khai Y tế	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	Các đơn vị liên quan	
12	Triển khai 06 dịch vụ công trực tuyến tại Cục Quản lý Dược	Phòng Nghiệp vụ Y – Dược	Văn phòng Sở	
13	Triển khai 09 Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 lĩnh vực an toàn thực phẩm	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	Các đơn vị liên quan	
14	Triển khai hệ thống thông tin quản lý y dược cổ truyền	Phòng Nghiệp vụ Y – Dược	Văn phòng Sở, Các đơn vị liên quan	
15	Số hóa công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, hậu kiểm trực tuyến	Thanh tra Sở	Các phòng chức năng Sở, Các đơn vị trực thuộc liên quan	
16	Triển khai dịch vụ công lĩnh vực trang thiết bị y tế theo yêu cầu của Nghị định 98/2021/NĐ-CP	Phòng Nghiệp vụ Y – Dược	Các phòng chức năng Sở, Các đơn vị trực thuộc liên quan	
17	Triển khai việc áp dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) trong thực hiện dịch vụ công mức độ 4 trong lĩnh vực quản lý Dược	Phòng Nghiệp vụ Y – Dược	Văn phòng Sở, Các đơn vị liên quan	
18	Triển khai việc áp dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) trong thực hiện dịch vụ công mức độ 4 trong lĩnh vực quản lý Trang thiết bị y tế	Phòng Nghiệp vụ Y – Dược	Các phòng chức năng Sở, Các đơn vị trực thuộc liên quan	
19	Triển khai áp dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ chỉ đạo, điều hành công tác phòng chống dịch	Phòng Nghiệp vụ Y – Dược	Các phòng chức năng Sở, Các đơn vị trực thuộc liên quan	

20	Triển khai hệ thống thông tin quản lý nhân lực y tế kết nối mạng Y tế Việt nam	Phòng Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc	
21	Hoàn thiện hệ thống hồ sơ sức khoẻ điện tử	Phòng Nghiệp vụ Y - Dược	Các đơn vị trực thuộc	
V	CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC (2)			
1	Tổ chức các đoàn công tác của Thường trực Ủy ban làm việc với một số bộ, ngành, địa phương để đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm đặt ra	Ban chỉ đạo Chuyển đổi số Ngành Y tế	Tổ giúp việc Ban chỉ đạo	
2	Họp Sơ kết 6 tháng và Tổng kết cuối năm họp trực tuyến với Ban chỉ đạo chuyển đổi số các bộ, ngành, địa phương.	Ban chỉ đạo Chuyển đổi số Ngành Y tế	Tổ giúp việc Ban chỉ đạo	
VI	CHUYỂN ĐỔI NHẬN THỨC (2)			
1	Đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số y tế	Phòng Tổ chức cán bộ Sở	Các phòng chức năng Sở; Các đơn vị trực thuộc	
2	Đào tạo, tập huấn diễn tập về an toàn thông tin Ngành Y tế	Phòng Tổ chức cán bộ Sở	Văn phòng Sở; Các đơn vị trực thuộc	